

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN HỮU SÁNG

**PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trương Hồng Quang**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Những đóng góp về khoa học của luận văn.....	7
7. Kết cấu của luận văn:	8
Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	9
1.1. Khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường... 9	
1.1.1. Khái niệm về môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường.....	9
1.1.2. Lý luận về trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.....	10
1.2. Sự cần thiết phải thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	11
1.3. Các yếu tố đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	12
1.3.1. Yếu tố chính trị.....	12
1.3.2. Yếu tố pháp luật	12
1.3.3. Tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp.....	12
1.3.4. Cơ sở vật chất, tiến bộ của khoa học kỹ thuật	13
Tiểu kết chương 1.....	13
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	14
2.1. Quy định của pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	14

2.1.1. Lịch sử hình thành các quy định của pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	14
2.1.2. Quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	15
2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường từ năm 2017 đến nay	16
2.2.1. Những kết quả đạt được	16
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế	17
2.2.3. Nguyên nhân.....	17
Tiểu kết chương 2.....	17
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	18
3.1. Một số định hướng hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.....	18
3.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật.....	19
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật	19
Tiểu kết chương 3.....	21
KẾT LUẬN	22

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Việt Nam được nhận định là một trong năm quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay đang là mối quan tâm hàng đầu không chỉ của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, mà là của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng và người dân, đặc biệt là dân cư sống trên địa bàn có nhiều nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ra ô nhiễm môi trường. Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường là tăng cường cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội. Việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường cũng chính là doanh nghiệp tự bảo vệ lợi ích của mình, lợi ích của cộng đồng và của các thế hệ tương lai.

Trong những năm gần đây, trách nhiệm xã hội đã được áp dụng rộng rãi trong tất cả các doanh nghiệp nhưng việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp lại chưa được quan tâm nhiều và còn bỏ ngỏ ở nhiều mảng, các doanh nghiệp chưa thấy rõ trách nhiệm của mình đối với các tác động tới môi trường và cuộc sống cộng đồng, chưa thực hiện tốt công tác kiểm soát ô nhiễm và xử lý, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên, tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gây ra vẫn còn ở mức báo động; các vụ việc xả thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường gây hoang mang trong xã hội, đó là hành vi xả thải chất thải chưa qua xử lý của công ty Fomosa (Hà Tĩnh), Vedan (Đồng Nai)vv...

Trước thảm họa về môi trường và những hậu quả tiêu cực về xã hội do hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gây ra, vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường được đặt ra một cách cấp bách. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về

BVMT, trong đó có các chính sách pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, hướng tới bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành; xã hội an toàn, phát triển bền vững.

Có thể nói, cơ sở pháp lý về bảo vệ môi trường nói chung của nước ta đã khá hoàn thiện. Tuy nhiên, pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong vấn đề bảo vệ môi trường nói riêng hiện vẫn còn nhiều bất cập. Thực tế đặt ra là pháp luật phải tạo ra khung pháp lý vững chắc và minh bạch để doanh nghiệp thực thi hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường, bao gồm cơ chế rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, trách nhiệm của cơ quan nhà nước để cho quyền và nghĩa vụ đó được đảm bảo tốt nhất, việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm công bằng, nghiêm minh. Theo quan điểm phát triển bền vững, chúng ta cần cân bằng giữa lợi ích phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường, mà tuyệt nhiên không được đánh đổi để phát triển kinh tế bằng mọi giá.

Xuất phát từ thực tế đó, học viên chọn vấn đề “Pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường: Thực tiễn và một số giải pháp hoàn thiện” làm đề tài luận văn.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Môi trường là một vấn đề có tính thách thức toàn cầu. Văn kiện Đại hội XIII dự báo, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với các thách thức truyền thống và phi truyền thống khác sẽ còn tác động mạnh đến sự phát triển của nước ta trong những năm tới. Nước ta nằm ở vị trí chịu tác động nghiêm trọng của các yếu tố biến đổi môi trường, biến đổi khí hậu. Vấn đề ô nhiễm môi trường vốn đã chịu sức ép từ lịch sử chiến tranh, lại phải đối mặt với các vấn đề nảy sinh từ quy mô dân số gần 100 triệu dân, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các thách thức phi truyền thống đến từ biến đổi khí hậu, dịch COVID-19 khiến vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng trở nên khẩn thiết và gay gắt hơn. Vì vậy, bảo vệ môi trường là chủ trương chiến lược của Đảng và nhà nước ta. Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, có các quan điểm, mục tiêu, nhiệm

vụ, giải pháp mang tính chiến lược về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đều được thể hiện trong những mục riêng với nhiều nội dung mới; đặc biệt nhấn mạnh việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ bền vững môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Cùng với đó, vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường ở nước ta đã được nghiên cứu và đề cập từ nhiều năm nay. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu có giá trị tiêu biểu sau:

Lê Sơn Hải(2000), “Những vấn đề pháp lý của việc đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư” ,Luận án tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật. Luận án nghiên cứu và đánh giá thực trạng những vấn đề pháp lý của việc đánh giá tác động môi trường qua các dự án đầu tư ở nước ta. Đồng thời đưa ra các bộ giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam.

Nguyễn Duy Hà(2014), “Quản lý nhà nước bằng pháp luật về môi trường” Luận văn thạc sĩ, Học Viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. Luận văn nghiên cứu làm sáng tỏ vấn đề quản lý nhà nước bằng pháp luật về môi trường; nêu kết quả, hạn chế; đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Phạm Thị Hồng Oanh(2016), “Pháp luật về bảo vệ môi trường biển qua thực tiễn thi hành tại Thừa Thiên Huế”, Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế, Đại học Luật - Đại học Huế. Tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường biển ở tỉnh Thừa Thiên Huế và đưa ra một số giải pháp đồng bộ có liên quan tới vấn đề nghiên cứu.

Tạ Thị Thanh Huyền (2019) “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường” - Tạp chí kinh tế và quản trị kinh doanh số 10. Nội dung bài viết tập trung vào ba phần chính: (1) Trách nhiệm xã hội, lợi ích của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường; (2) phân tích thực trạng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam, đánh giá mức độ nhận biết và quan tâm về môi trường của doanh nghiệp; (3) từ đó đề xuất giải pháp nhằm

tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững.

Th.s Trần Anh Tấn (Bộ Công Thương); PGS.TS. Vũ Thị Duyên Thủy (Trường Đại học Luật Hà Nội) (2020), bài “Pháp luật môi trường Việt Nam với vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp” – Tạp chí Công thương (ngày 7.5.2020). Bài viết phân tích các vấn đề cơ bản về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp dưới góc độ pháp luật môi trường Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội về môi trường trong suốt quá trình hoạt động.

Có thể khẳng định, các công trình nghiên cứu đã tập trung, khai thác, phân tích tương đối rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và trách nhiệm của các doanh nghiệp trong vấn đề bảo vệ môi trường nói riêng. Nhìn chung các công trình nghiên cứu này đã chỉ rõ việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời cũng chỉ rõ những tồn tại, yếu kém trong hoạt động này, trong đó có một phần nguyên nhân là do các cơ chế, chính sách pháp luật còn thiếu, chưa thực sự thống nhất và hoàn thiện. Từ đó đặt ra vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thiết thực, phù hợp nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này trong thời gian đến.

Mặt khác, mặc dù hiện nay đã có một số công trình nghiên cứu các quy phạm pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường về mặt lý luận và thực tiễn nói chung. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp, đánh giá toàn diện thực trạng áp dụng pháp luật của các doanh nghiệp đối với vấn đề thực hiện trách nhiệm xã hội trong hoạt động bảo vệ môi trường. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng thực thi pháp luật tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực này sẽ góp phần làm rõ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp khả thi nhằm tiếp tục hoàn thiện và nâng

cao hiệu quả áp dụng pháp luật của các doanh nghiệp về thực hiện trách nhiệm xã hội của bản thân mỗi doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Trước những đòi hỏi của sự phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội là yêu cầu có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp. Vì vậy, đề tài nghiên cứu về “Pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường: Thực tiễn và một số giải pháp hoàn thiện” sẽ có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, đề tài đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nghiên cứu, Luận văn tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, làm rõ các vấn đề lý luận chung về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Hai là, nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về lĩnh vực này của các doanh nghiệp trong thời gian qua; Đồng thời chỉ ra những tồn tại, thiếu sót, bất cập của quy định pháp luật làm hạn chế đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Bốn là, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành đảm bảo phù hợp với thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là hệ thống quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường và thực trạng áp dụng tại các doanh nghiệp.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam trong vấn đề bảo vệ môi trường.

- Phạm vi thời gian: Luận văn nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật về lĩnh vực này tại các doanh nghiệp từ năm 2017-2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để tiếp cận các nội dung liên quan nhằm xác định, phân tích mối quan hệ giữa lý luận pháp luật trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường và thực tiễn áp dụng pháp luật tại các doanh nghiệp đối với lĩnh vực này. Đồng thời vận dụng các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học luật, cụ thể:

Luận văn sử dụng nguồn số liệu thứ cấp từ các báo cáo tổng kết đã được công bố, sách, báo, tạp chí, Website và sử dụng các phương pháp như thống kê mô tả, so sánh, tổng hợp để phân tích thực trạng trách nhiệm xã hội, mức độ nhận biết và quan tâm về môi trường của doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường. Trong đó:

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp luận viết được dụng xuyên suốt toàn đề tài, áp dụng phương pháp này để tổng hợp và phân tích những quy định của pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, thông qua đó đánh giá quy định pháp luật và tìm ra những điểm còn bất cập từ đó đề xuất hướng hoàn thiện phù hợp.

+ Phương pháp so sánh, đối chiếu: được sử dụng trong quá trình nghiên cứu bằng cách thực hiện dựa trên việc tham chiếu các tài liệu khoa học trong các Luận án, luận văn, báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình,... nhằm xây dựng cơ sở lý luận và tìm ra sự tương đồng, khác biệt trong quy định pháp luật, từ đó phân biệt các quy định. Thông qua phương pháp so sánh, đối chiếu có thể tìm ra nguồn gốc, cốt lõi vấn đề, kết luận và đưa ra đề xuất cho đề tài. Phương pháp này, giúp phát hiện những khuyết điểm của văn bản của pháp luật hay phát hiện những quy định cần đổi mới để phù hợp với sự thay đổi của xã hội giúp luận văn có ý nghĩa thực tiễn hơn. Song song với phương pháp tổng hợp và tổng hợp luận viết, đây cũng là phương pháp được áp dụng xuyên suốt trong quá trình thực hiện đề tài.

+ Phương pháp lịch sử: thông qua phương pháp này có thể nhận biết từng giai đoạn thay đổi của pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động bảo vệ môi trường. Thông qua đó tạo nên một bức tranh tổng quát về căn nguyên của vấn đề, xác định được trọng tâm và xoáy sâu vào nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành.

6. Những đóng góp về khoa học của luận văn

6.1 Ý nghĩa về lý luận:

Kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ góp phần bổ sung, hệ thống các vấn đề lý luận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, như: phân tích, thống nhất quan điểm vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, trình bày đặc điểm, vai trò trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với vấn đề bảo vệ môi trường; phân tích các tiêu chí đánh giá việc thực hiện trách nhiệm này của doanh nghiệp đối với xã hội và các giải pháp góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

6.2 Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ góp phần đánh giá kết quả áp dụng pháp luật từ lý luận đến thực tiễn; đánh giá toàn diện, khách quan về thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó Luận văn sẽ chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế của hoạt động này.

Kết quả nghiên cứu đề tài là cơ sở khoa học để các doanh nghiệp nghiên cứu, góp phần nâng cao việc thực hiện trách nhiệm của mình trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Kết quả nghiên cứu của luận văn còn là tài liệu nghiên cứu, giảng dạy và học tập hữu ích, thiết thực trong các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn:

Ngoài phần mở đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm các nội dung chính sau đây:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Chương 2: Thực trạng pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Chương 3: Định hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1.1. Khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

1.1.1. Khái niệm về môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường

1.1.1.1. Khái niệm môi trường

Môi trường là tập hợp các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên.

Có thể nói, môi trường là một khái niệm rộng, ở góc độ chung nhất có thể hiểu đó là những điều kiện quan trọng, thiết yếu cho sự sống của con người nói chung và các sự sống khác tồn tại song song với con người; là tất cả những gì có xung quanh ta, cho ta cơ sở để sống và phát triển.

1.1.1.2. Khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường

Theo từ điển tiếng Việt: “Trách nhiệm là phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải đảm bảo làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả”. Như vậy, trách nhiệm là công việc phải làm dù chủ thể có muốn hay không muốn.

Thuật ngữ “Trách nhiệm xã hội” tuy đã được đưa vào các quy định của pháp luật Việt Nam nhưng đến nay vẫn chưa có khái niệm cụ thể nào về “trách nhiệm xã hội là gì?”. Tuy nhiên, dựa vào thực tiễn có thể hiểu: Trách nhiệm xã hội là các cam kết của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với xã hội.

Từ các khái niệm trên, có thể hiểu khái niệm “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp” (Corporate social responsibility – CSR) là cam kết của doanh nghiệp đối với đạo đức kinh doanh và đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, nâng cao

chất lượng cuộc sống cho người lao động và gia đình họ, cộng đồng địa phương và xã hội nói chung.

1.1.2. Lý luận về trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

1.1.2.1. Lý luận về trách nhiệm của doanh nghiệp

Thuật ngữ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mới chính thức xuất hiện cách đây hơn 50 năm, khi H.R.Bowen công bố cuốn sách của mình với nhan đề “Trách nhiệm xã hội của doanh nhân” (Social Responsibilities of the Businessmen) (1953) nhằm mục đích tuyên truyền và kêu gọi người quản lý tài sản không làm tổn hại đến các quyền và lợi ích của người khác, kêu gọi lòng từ thiện nhằm bồi hoàn những thiệt hại do các doanh nghiệp làm tổn hại cho xã hội.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông thường được thể hiện trên các khía cạnh sau:

Một là, khía cạnh kinh tế

Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm đối với đối tác và các bên liên quan trong hoạt động kinh doanh.

Hai là, khía cạnh pháp lý

Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ những quy định pháp luật liên quan đến việc cạnh tranh công bằng, bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, khuyến khích phát hiện và ngăn chặn hành vi sai trái,... Đây là cơ sở rất quan trọng để doanh nghiệp khẳng định sự tồn tại và phát triển của mình.

Ba là, khía cạnh đạo đức

Doanh nghiệp phải trả lương thỏa đáng và công bằng cũng như tạo cho nhân viên cơ hội đào tạo và môi trường làm việc sạch sẽ để nâng cao năng suất và chất lượng lao động.

Bốn là, khía cạnh nhân văn

Doanh nghiệp phải đóng góp cho xã hội thông qua việc nâng cao năng lực lãnh đạo của nhân viên và phát triển nhân cách, đạo đức của người lao động, từ đó góp phần giữ gìn, phát huy văn hóa của công ty đồng thời thúc đẩy sự văn minh

của xã hội. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần có trách nhiệm giúp đỡ, tạo công ăn việc làm cho người dân trong xã hội nhằm tạo sự phát triển kinh tế cho xã hội. Sự tồn tại và phát triển ổn định, bền vững của bất kỳ doanh nghiệp nào trong xã hội phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố con người và môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó.

1.1.2.2. Lý luận về trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp là phần việc doanh nghiệp phải làm nhằm bảo vệ môi trường, nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì doanh nghiệp sẽ phải gánh chịu hậu quả bất lợi.

1.2. Sự cần thiết phải thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Doanh nghiệp là một tế bào của nền kinh tế và là một chủ thể tích cực trong xã hội, nên không thể không đặt ra vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội. Không nên chỉ dừng lại ở các nghĩa vụ về đạo đức hay giá trị về mặt hình ảnh, mà cần đặt trách nhiệm của doanh nghiệp với môi trường và xã hội như là trách nhiệm thực chất và nội tại. Môi trường và xã hội cung cấp các tư liệu sản xuất đầu vào và là nơi tiêu thụ các sản phẩm đầu ra của doanh nghiệp, nghĩa là doanh nghiệp tồn tại và phát triển được khi ở trong lòng môi trường xã hội như cá trong môi trường nước vậy, và do đó, trách nhiệm của doanh nghiệp cần được coi là trách nhiệm của doanh nghiệp với chính mình và chủ động thực hiện với tính tự giác cao. Trách nhiệm của doanh nghiệp không chỉ trong việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, về khai thác tài nguyên mà còn cần nhấn mạnh hơn trong việc chủ động triển khai các giải pháp về đổi mới sáng tạo, về cải tiến công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo luôn tận dụng và tối ưu hiệu quả việc sử dụng nguyên liệu đầu vào của chu trình sản xuất. Làm tốt nhiệm vụ này sẽ tạo ra lợi ích song hành của cả doanh nghiệp và môi trường và xã hội, vừa giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí và lợi nhuận, vừa bảo vệ môi trường, vừa đưa xã hội tiến sâu hơn và các thực hành phát triển

bền vững. Vì vậy, các doanh nghiệp cần thiết phải thực hiện trách nhiệm xã hội của mình trong bảo vệ môi trường.

1.3. Các yếu tố đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

1.3.1. Yếu tố chính trị

Yếu tố chính trị là toàn bộ các yếu tố tạo nên đời sống chính trị của xã hội ở từng giai đoạn lịch sử nhất định, bao gồm môi trường chính trị, hệ thống các chuẩn mực chính trị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quá trình tổ chức thực hiện chúng; các quan hệ chính trị và ý thức chính trị; hoạt động của hệ thống chính trị; cùng với đó là nền dân chủ xã hội và bầu không khí chính trị – xã hội. Yếu tố chính trị có ảnh hưởng mạnh mẽ tới hiệu quả của hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật, đặc biệt là các cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật.

1.3.2. Yếu tố pháp luật

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 gồm 16 chương, 171 điều có hiệu lực. Luật này thể hiện rõ mục tiêu xuyên suốt là bảo vệ các thành phần môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân.

Với hệ thống pháp luật đang ngày càng được bổ sung hoàn thiện đã tạo thành hệ thống pháp lý vững chắc, thể chế hóa quan điểm của Đảng ta trong các nghị quyết Đại hội Đảng và các hội nghị Trung ương, là cơ sở pháp lý để các doanh nghiệp thực hiện tốt các trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường.

1.3.3. Tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp

Trong các điều kiện khan hiếm về nguồn lực, doanh nghiệp có quyền và cần phải đưa ra các lựa chọn để phát triển, và trách nhiệm của doanh nghiệp là phải đưa ra lựa chọn của mình trên cơ sở cân nhắc lợi ích của môi trường, lợi ích của xã hội. Doanh nghiệp tuyệt đối không thể vì lợi ích cục bộ, của riêng mình mà bỏ qua lợi ích của môi trường và xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh của nền kinh tế Việt Nam hiện tại, vẫn còn tồn tại những yếu điểm dẫn tới sự mâu thuẫn giữa lựa chọn dài hạn và lợi ích ngắn hạn, và buộc doanh nghiệp phải cân nhắc và chấp nhận hy

sinh lợi ích ngắn hạn để đổi lấy lợi ích dài hạn. Nhưng không phải doanh nghiệp nào cũng đủ tiềm lực và nhận thức một cách đầy đủ để nhận ra và lựa chọn theo con đường đó. Nhiều doanh nghiệp đang chấp nhận đổi lợi ích dài hạn để chọn lợi ích ngắn hạn, nên chấp nhận hy sinh cả vấn đề về môi trường và xã hội. Để có thể điều chỉnh, đòi hỏi quyết tâm rất lớn từ cả cộng đồng và bản thân mỗi doanh nhân.

1.3.4. Cơ sở vật chất, tiến bộ của khoa học kỹ thuật

Những đánh giá tác động chính xác của cơ sở vật chất, tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong vấn đề bảo vệ môi trường để có biện pháp thích hợp phát huy được mặt tích cực và hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của cơ sở vật chất, tiến bộ của khoa học kỹ thuật đến việc bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 1

Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật. Xã hội ngày nay đang phát triển tới mức chóng mặt vượt sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp, công nghiệp cũng như các phát minh khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, bên cạnh đó tồn tại những vấn nạn môi trường cũng đang ngày càng tăng cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều “điểm nóng”, nhất là các khu tập trung nhiều hoạt động kinh tế - xã hội. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường được đặt ra và đòi hỏi phải thực hiện nghiêm.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường là cam kết của doanh nghiệp đối với việc bảo vệ môi trường, bảo vệ những điều kiện quan trọng, thiết yếu cho sự sống của con người nói chung và các sự sống khác tồn tại song song với con người. Đây là vấn đề được Đảng và Nhà nước yêu cầu doanh nghiệp thực hiện, được cụ thể hóa bằng các quy định pháp luật. Việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường trong thực tiễn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, phải kể đến là một số yếu tố quan trọng, có tính chất quyết định như yếu tố chính trị, yếu tố pháp lý, yếu tố ý thức doanh nghiệp và yếu tố

cơ sở vật chất, sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật. Các yếu tố này có những tác động tích cực, và tiêu cực đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường. Vì vậy, doanh nghiệp cần nghiên cứu, áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2.1. Quy định của pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

2.1.1. Lịch sử hình thành các quy định của pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

2.1.1.1 Giai đoạn trước năm 1986

Khái quát lịch sử pháp luật môi trường Việt Nam trong giai đoạn này, chúng ta có thể rút ra một số đặc điểm sau đây:

Một là, các quy định của pháp luật chỉ liên quan đến một số khía cạnh của bảo vệ môi trường xuất phát từ yêu cầu quản lý nhà nước.

Hai là, các quy định về môi trường hoặc liên quan đến môi trường nằm rải rác trong các văn bản pháp luật đơn hành được ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội khác nhau với mục tiêu là đảm bảo sự quản lý chặt chẽ của nhà nước

Ba là, các quy định pháp luật về môi trường trong thời kỳ này được ban hành chủ yếu bằng hình thức văn bản dưới luật.

2.1.1.2. Giai đoạn từ năm 1986 đến nay

Khái quát lịch sử pháp luật môi trường Việt Nam trong giai đoạn này, chúng ta có thể rút ra một số đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, các quy định pháp luật về môi trường đã có nội dung cụ thể và trực tiếp hơn về vấn đề bảo vệ môi trường.

Thứ hai, nội dung pháp luật về môi trường giai đoạn từ năm 1986 đến nay đã mang tính toàn diện và hệ thống hơn.

Thứ ba, các quy định pháp luật về môi trường đã chú trọng tới khía cạnh toàn cầu của vấn đề môi trường.

Thứ tư, hiệu lực của các quy định của pháp luật môi trường được nâng cao do việc Nhà nước sử dụng nhiều các văn bản luật.

2.1.2. Quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

2.1.2.1. Trách nhiệm thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đánh giá tác động môi trường và quy định báo cáo về vấn đề này được quy định lần đầu tiên trong Luật Bảo vệ môi trường 1993 và ngày càng hoàn thiện trong Luật Bảo vệ môi trường 2005 và Luật Bảo vệ môi trường 2014 và nay là Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định tương đối cụ thể về đối tượng phải lập đánh giá tác động môi trường, việc thực hiện đánh giá tác động môi trường, lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường; nội dung chính của đánh giá tác động môi trường, thẩm định đánh giá tác động môi trường; Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.1.2.2. Trách nhiệm trong việc quản lý, xử lý chất thải trong quá trình sản xuất

Vấn đề quản lý, xử lý chất thải trong quá trình sản xuất không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp xả thải mà còn là trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Theo đó, phải đảm bảo các yêu cầu chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

2.1.2.3. Trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường

Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm: Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Điều tra, thống kê, đánh giá nguy cơ sự cố môi trường có thể xảy ra trên địa bàn; Xây dựng cơ sở dữ liệu và lập, công khai thông tin về các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Xây dựng và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trên địa bàn.

Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định.

2.1.2.4. Các biện pháp xử lý các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường

Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Theo đó hình thức xử phạt hành chính do vi phạm pháp luật, gồm: cảnh cáo, phạt tiền và các hình thức xử phạt bổ sung khác. Bên cạnh đó, các chủ thể vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung.

Chủ thể gây ô nhiễm môi trường thì tùy theo tính chất mà mức độ của hành vi mà bị xử lý hành chính hoặc hình sự. Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất được áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân có hành vi vi phạm pháp luật môi trường gây hậu quả nghiêm trọng.

2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường từ năm 2017 đến nay

2.2.1. Những kết quả đạt được

Việc thực hiện các quy định về xử lý chất thải rắn được hầu hết các doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành. Đa số các doanh nghiệp trong khu công nghiệp,

khu chế xuất đã có biện pháp phân loại và lưu giữ tạm thời trước khi thu gom đến nơi xử lý. Một số khu công nghiệp, khu chế xuất đã tổ chức thu gom, xử lý chất thải tập trung. Do vậy, về cơ bản, việc thu gom, xử lý chất thải rắn được đảm bảo.

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp còn bộc lộ một số tồn tại và hạn chế cần khắc phục như chất lượng quy hoạch chưa tốt, hiệu quả sử dụng đất chưa cao, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân còn thấp..., đặc biệt là vấn đề về ô nhiễm môi trường.

2.2.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế trên bao gồm:

Thứ nhất, hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường còn chưa chặt chẽ, cụ thể và thiếu đồng bộ

Thứ hai, các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường.

Thứ ba, công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường chưa được coi trọng.

Thứ tư, ý thức tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, cá nhân chưa cao.

Thứ năm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn.

Tiểu kết chương 2

Trong nội dung chương 2, tác giả đã trình bày lịch sử hình thành các quy định của pháp luật về môi trường nói chung, pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường nói riêng, nhằm làm rõ quan điểm, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Thông qua việc phân tích, làm rõ các quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tác giả đánh giá những kết quả đã đạt

được, cũng như chỉ ra các vấn đề còn tồn tại, hạn chế đối với việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, thể hiện qua các hoạt động đánh giá tác động môi trường; quản lý, xử lý chất thải; thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục sự cố, ô nhiễm môi trường, bồi thường thiệt hại do gây ra ô nhiễm... Đồng thời, từ thực trạng đó, tác giả nêu ra nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ môi trường, làm cơ sở quan trọng cho việc đề ra các giải pháp, kiến nghị thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường của toàn xã hội nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

3.1. Một số định hướng hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về lĩnh vực này, cần thực hiện đúng các định hướng sau:

Một là, cần xây dựng một hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung, pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường nói riêng thật sự hoàn thiện và đồng bộ.

Hai là, sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp theo hướng tăng trách nhiệm, tăng chế tài xử phạt trong các biện pháp hành chính và hình sự đối với các doanh nghiệp, cá nhân khi xác định có vi phạm.

Ba là, tăng cường hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan nhằm hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp.

Bốn là, cần thay đổi mạnh mẽ tư duy quản lý nhà nước về môi trường

3.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật

Một là, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, hình thành đồng bộ các cơ chế, công cụ, biện pháp, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác quản lý môi trường, bảo đảm tiếp cận với trình độ quản lý của các nước tiên tiến trên thế giới, tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan, dự báo sát và theo kịp với diễn biến nhanh và mức độ phức tạp của các vấn đề môi trường. Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện kịp thời theo yêu cầu của thực tiễn.

Hai là, Hoàn thiện các quy định về công tác thẩm định, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường nhằm đảm bảo công tác đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường phải được cải thiện, đảm bảo có tính khoa học, tập trung, khả thi, công khai và có sự tham gia của các bên liên quan.

Ba là, cần tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến BVMT để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật

Nhằm nâng cao hoạt động áp dụng pháp luật quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh thì cần tiến hành một số giải pháp sau:

Một là, cần rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp để đảm bảo các quy hoạch đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; cần xem xét lại mối quan hệ qua lại giữa quy hoạch phát triển khu công nghiệp tại mỗi vùng kinh tế với quy hoạch của các

ngành kinh tế - xã hội khác trong vùng; quy hoạch phát triển khu công nghiệp tại mỗi vùng cần phù hợp với điều kiện tài nguyên, đặc điểm kinh tế - xã hội, triển vọng thị trường thế giới trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và thế giới ngày càng sâu rộng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Hai là, cần phân cấp và phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể theo hướng tổ chức quản lý tập trung. UBND các cấp (tỉnh, huyện), Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành khác có liên quan ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp để trở thành một chủ thể đầy đủ, có quyền và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý môi trường bên trong khu công nghiệp và triển khai các quy định bảo vệ môi trường liên quan. Bổ sung thanh tra Ban quản lý các khu công nghiệp vào hệ thống thanh tra nhà nước để tạo điều kiện cho các Ban quản lý thực hiện tốt chức năng, giám sát thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp.

Ba là, quy định chặt chẽ việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) với những nội dung cụ thể, đồng thời yêu cầu chủ đầu tư khu công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của khu công nghiệp.

Bốn là, xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của các hệ thống xử lý chất thải tại các khu công nghiệp. Cụ thể:

Năm là, huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư các công trình bảo vệ môi trường của doanh nghiệp gồm: vốn doanh nghiệp phát triển hạ tầng, vốn tín dụng từ các tổ chức tín dụng, vốn ODA, vốn từ ngân sách nhà nước. Trong đó, vốn doanh nghiệp phát triển hạ tầng là chủ yếu.

Sáu là, tăng cường công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra, giám sát (thường xuyên, định kỳ, đột xuất) việc triển khai thực hiện, bảo đảm nghiêm túc và hiệu quả Luật BVMT năm 2020.

Bảy là, kiên quyết xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật của chủ đầu tư dự án, trong trường hợp cần thiết phải yêu cầu đình chỉ dự án nếu phát hiện có vi phạm trong hoạt động lập báo cáo ĐTM cũng như quá trình triển khai thực hiện

dự án không thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các cam kết nêu trong báo cáo đã được phê duyệt.

Tám là, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội.

Chín là, cần chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn tham mưu chính xác cho cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép đầu tư.

Mười là, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu về khoa học công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác quản lý môi trường; trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, đồng bộ hóa, hiện đại hóa hệ thống thông tin, dữ liệu về môi trường.

Tiểu kết chương 3

Từ kết quả của việc phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường và những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng đó, tác giả đưa ra các định hướng mang tính khái quát nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể, góp phần hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về BVMT nói chung và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nói riêng trong công tác bảo vệ môi trường; cùng với đó là các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên thực tế.

KẾT LUẬN

Hiện nay, đất nước ta đang từng bước phát triển với nhiều khu công nghiệp, nhiều công trình xây dựng được hình thành, tạo nên một mối đe dọa lớn đối với môi trường. Việt Nam được nhận định là một trong năm quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay đang là mối quan tâm hàng đầu không chỉ của các cấp ủy đảng và chính quyền, mà của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng và người dân, đặc biệt là dân cư sống trên địa bàn có nhiều nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh mà gây ra ô nhiễm môi trường. Đây là một trong những vấn đề được toàn xã hội quan tâm và cũng đã trở thành những điểm nóng gây bức xúc trong dư luận xã hội trong thời gian vừa qua.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, nhiều doanh nghiệp đã bị điều tra xử lý do vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường và về xử lý hành chính cũng như bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân dẫn đến vi phạm của các doanh nghiệp này chính là do ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp quá kém, vì lợi nhuận và những lợi ích trước mắt mà không thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, dẫn đến gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Mặt khác, sự bất cập trong quy định pháp luật và sự buông lỏng quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền có phần buông lỏng.

Để khắc phục tình trạng này và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, cần xác định hoàn thiện theo các định hướng như tăng cường hoàn thiện đối với nhóm các quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường mang tính phòng ngừa cao của doanh nghiệp. Các nhóm giải pháp về phòng ngừa ô nhiễm cần ưu tiên thực hiện trước, các giải pháp về xử lý là bước tiếp theo khi phòng ngừa chưa đạt hiệu quả; sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp theo hướng tăng trách nhiệm, tăng chế tài xử phạt trong các biện pháp hành chính và hình sự đối với các doanh nghiệp, cá nhân khi xác định có vi phạm; tăng cường hoàn thiện

các quy định pháp luật có liên quan nhằm hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Với các định hướng này, cần nghiên cứu, sửa đổi nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, cùng các quy định pháp luật có liên quan để tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn, tạo sự thống nhất trong áp dụng. Đồng thời thực hiện những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này, như đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, công tác đầu tư, phối hợp, phân cấp nhiệm vụ, ứng dụng công nghệ thông tin... trong thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp.